

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

Bản án số: 135/2020/HS-ST.

Ngày: 04/12/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và bà Chế Thị Mai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa:
Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo **Nguyễn Thái Ph** (Bi Tò), sinh năm 1998 tại K; nơi cư trú: Thôn 9, xã Đăk Cầm, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; cha Nguyễn Duy L, sinh năm 1971, mẹ Trần Thị Kim Ch, sinh năm: 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án:

- Ngày 16/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Đến ngày 25/01/2017 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 22/8/2019 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Võ Đặng Tấn T, sinh năm 1999; trú tại: Số 84 Nguyễn Trường Tộ, tổ 1, phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 206 của khách sạn Ngọc Uyên, số 550 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố K phát hiện và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thái Ph cất giấu trong túi quần bên trái 01 ống nhựa màu trắng bên trong

chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 viên nén màu vàng. Bị cáo khai nhận chất tinh thể rắn màu trắng trong ống nhựa là ma túy đá của bị cáo, có nguồn gốc là của người có tên Vi không rõ nhân thân lai lịch, cho bị cáo tại phòng 206 của khách sạn Ngọc U vào ngày 10/7/2020, bị cáo cất giấu số ma túy này trong người nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

Đối với 01 viên nén màu vàng, có nguồn gốc là của một người bạn của bị cáo có tên Thái Hữu, không rõ nhân thân lai lịch, cho bị cáo tại quán Bar Widow, địa chỉ: 604 Nguyễn Huệ, thành phố K vào ngày 08/7/2020, bị cáo chưa dùng mà bỏ vào túi quần để sử dụng cho cá nhân.

Kết luận giám định, kết luận:

- Chất tinh thể rắn màu trắng bỏ trong ống nhựa là ma túy Methamphetamine, khối lượng: 0,395 gam (sau giám định còn: 0,374 gam).

- Viên nén màu vàng không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất, có khối lượng: 0,617gam (sau giám định còn: 0,22 gam).

Tại Cáo trạng số: 134/CT-VKSTPKT ngày 27/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Phvề tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm o, b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Phtừ 05 đến 06 năm tù; bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Phthành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thái Ph tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, tại phòng 206 của khách sạn Ngọc Uyên, số 550 Phan Đình Phùng, thành phố K, Cơ quan Công an thành phố K lập

biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Phđã cất giấu trái phép 0,395 gam ma túy Methamphetamine và 01 viên nén màu vàng có khối lượng: 0,617 gam mà bị cáo ý thức được là viên thuốc lắc, bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

Theo quy định tại mục 27, Danh mục I của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, thì thuốc lắc là chất ma túy tổng hợp methylenedioxy phenethylamine (MDMA), là một trong các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và trong xã hội.

Kết luận giám định, không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong viên nén màu vàng. Tuy nhiên, quá trình điều và tại phiên tòa bị cáo nhận thức, ý thức được viên nén màu vàng mà Thái H đưa cho bị cáo là viên thuốc thuốc lắc. Nhận thức này của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của Võ Đặng Tấn T là, tại khách sạn bị cáo lấy viên nén ra gói lại, thì Tài có hỏi và bị cáo đã nói cho Tài biết viên nén là thuốc lắc. Thực tế bị cáo đã từng sử dụng ma túy và đã bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép ma túy. Do đó có cơ sở khẳng định khi bị cáo nhận viên nén màu vàng từ Thái H thì bị cáo đã nhận thức, ý thức được viên nén là viên thuốc lắc.

Tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC -TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 về sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, có quy định: *“Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.”*

Từ những nhận định và căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, có cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo cất giấu 01 viên nén màu vàng có khối lượng: 0,617 gam và bị cáo đã nhận thức, ý thức được viên nén là thuốc lắc, bị cáo cất giấu để sử dụng cho cá nhân, nên phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 249 của BLHS.

Bị cáo 02 lần phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là tình tiết định khung hình phạt “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS. Ngoài ra bị cáo có hai tiền án đều chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* với 02 tình tiết định khung hình phạt “phạm tội hai lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm” theo điểm b, o khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái chất ma túy của bị cáo Phđã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án

ng nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 0,395 gam ma túy Methamphetamine (sau giám định còn: 0,374 gam); 01 viên nén màu vàng có khối lượng 0,617 gam (sau khi giám định còn: 0,22 gam); 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 Quẹt ga màu đỏ. Tất cả các vật chứng này đều là công cụ phạm tội, vật cầm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 BLHS, tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại NOKIA màu xám là tài sản của bị cáo Phương, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo;

[6] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[7] *Các vấn đề khác:*

- Trong vụ án có các đối tượng tên Xì và tên Thái Hữu là người cho bị cáo Phma túy và 01 viên nén màu vàng, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Đối với Võ Đăng Tấn T bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố K xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã rủ Võ Đăng Tấn T sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên Tài là người nghiện ma túy nên cơ quan CSĐT không xử lý bị cáo về hành vi “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

- Chị Nguyễn Thị Chiến chủ khách sạn Ngọc Uyên không biết bị cáo Ph và các đối tượng khác sử dụng ma túy trong khách sạn, nên Cơ quan CSĐT không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Ph (Bi Tò) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. Căn cứ điểm b, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Ph: **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**10/7/2020**);

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,374 (Không phải ba bảy bốn) gam ma túy Methamphetamine; 0,22 (Không phải hai hai) gam mẫu vật còn lại sau giám định của viên nén màu vàng; 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 Quẹt ga màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái Ph 01 điện thoại NOKIA màu xám;

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/11/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái Ph phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/12/2020). Những người vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp. KonTum;
- Công an tp. KonTum;
- Chi cục THADS tp.KonTum;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài